TÒA ÁN NHÂN DÂN **THÀNH PHỐ ĐỒNG HỚI** **TỈNH QUẢNG BÌNH**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 38/2019/DS - ST
Ngày: 19 – 12 – 2019
V/v: Tranh chấp hợp đồng tín dụng

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ ĐỒNG HỚI, TỈNH QUẢNG BÌNH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - chủ toạ phiên toà: Bà Nguyễn Thị Tuyết Minh

Các hội thẩm nhân dân:

1. Bà: Nguyễn Thị Vòng

2. Bà: Dương Thị Hồng Liên

Thư ký phiên tòa: Ông Dương Đức Hải - Thư ký Toà án nhân dân thành phố Đồng Hới.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Đồng Hới, tỉnh Quảng Bình tham gia phiên toà: Ông Nguyễn Thế Hòa, Kiểm sát viên.

Trong ngày 19 tháng 12 năm 2019, tại trụ sở Toà án nhân dân thành phố Đồng Hới, tỉnh Quảng Bình xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số: 79/2018/TLST-DS ngày 05 tháng 12 năm 2018 về "*Tranh chấp hợp đồng tín dụng*", theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 145/2019/QĐST-DS ngày 08 tháng 11 năm 2019; Quyết định hoãn phiên toà số: 118/2019/QĐST-DS ngày 26/11/2019, giữa các đương sự:

1. *Nguyên đơn*: Ngân hàng TMCP LVP; địa chỉ trụ sở chính: Tòa nhà CT, 109 THĐ, quận K, thành phố Hà Nội; người đại diện theo pháp luật: Ông Phạm Doãn S – Tổng Giám đốc; người đại diện theo ủy quyền: Ông Nguyễn Văn C – Giám đốc Ngân hàng TMCP LVP – Chi nhánh QB; người được ủy quyền lại: Ông Lê Vũ H – Tổ trưởng Tổ HTHĐ Ngân hàng TMCP LVP – Chi nhánh QB (Được ủy quyền theo Quyết định uỷ quyền số 6650/2017/QĐ-TGĐ ngày 20/6/2017 từ ông Phạm Doãn S và Giấy ủy quyền số 117/2019/UQ-LienVietPostBank ngày 20/8/2019 từ ông Nguyễn Văn C –

Giám đốc chi nhánh QB); địa chỉ chi nhánh: Số 01, đường THĐ, phường P, thành phố Đồng H, tỉnh Quảng Bình. Ông H có mặt.

2. *Bị đơn*: Anh Phan Văn B, sinh năm: 1977 và chị Nguyễn Thu H, sinh năm: 1985; địa chỉ: Số nhà 20, đường TQK, phường P, thành phố H, tỉnh Quảng Bình, anh B, chị H vắng mặt tại phiên toà lần thứ hai.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

** Trong đơn khởi kiện đề ngày* 03/12/2018*, bản tự khai và trong quá trình giải quyết vụ án cũng như tại phiên tòa, người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn trình bày:*

Ngày 16/01/2015, Ngân hàng TMCP LVP – Chi nhánh QB (viết tắt là LV) và anh Phan Văn B, chị Nguyễn Thu H đã ký Hợp đồng tín dụng số 018/2015/KUNN.450 ngày 16/01/2015 kèm theo Khế ước nhận nợ số 018/2015/KUNN.450 ngày 16/01/2015. Tổng số tiền cấp tín dụng cho anh Phan Văn B và chị Nguyễn Thu H là 80.000.000 đồng , thời hạn vay 32 tháng, mục đích vay: Vay tiêu dùng (mua sắm đồ gia dụng); lãi suất cho vay: 9%/năm trong 12 tháng đầu tiên kể từ ngày bên vay nhận nợ. Sau thời gian trên áp dụng lãi suất thả nổi và điều chỉnh định kỳ 3 tháng/lần. Lãi suất nợ quá hạn bằng 150% lãi suất cho vay trong hạn tại thời điểm điều chỉnh. Hình thức bảo đảm cho khoản vay của bị đơn là lương/ thu nhập định kỳ của anh B, chị H. Do không trả được nợ theo cam kết nên khoản vay của anh Phan Văn B và chị Nguyễn Thu H đã bị chuyển nợ quá hạn kể từ ngày 31/03/2017. Từ đó đến nay, anh B, chị H không nghiêm túc thực hiện trả toàn bộ phần nợ gốc và lãi quá hạn của khoản vay theo yêu cầu của Ngân hàng TMCP LVP. Kể từ khi khoản vay bị chuyển sang nợ quá hạn, Ngân hàng TMCP LVP đã nhiều lần đôn đốc, tạo điều kiện để thực hiện nghĩa vụ trả nợ nhưng anh B, chị H không thực hiện và vi phạm cam kết. Tính đến thời điểm hiện tại, anh B, chị H mới thanh toán được tổng số tiền gốc 26 kỳ x 2.250.000 = 65.000.000 đồng và 26 kỳ trả lãi tương ứng. Tính đến ngày 19/12/2019 số tiền anh Bảo, chị Hằng cong dư nợ là: 22.239.011 đồng (trong đó dư nợ gốc: 15.000.000 đồng, nợ lãi trong hạn 809.792 đồng, nợ lãi quá hạn là: 6.429.219 đồng).

Vì vậy, để thu hồi nợ vay nói trên, LVP khởi kiện yêu cầu anh Phan Văn B và chị Nguyễn Thu H thanh toán cho Ngân hàng tổng số tiền 22.239.011 đồng và số tiền lãi phát sinh theo thỏa thuận tại Hợp đồng tín dụng nói trên cho đến ngày anh B, chị H thực tế thanh toán hết nợ cho Ngân hàng.

** Đối với bị đơn:* Sau khi thụ lý vụ án, Tòa án nhân dân thành phố Đồng Hới đã ra Thông báo thụ lý vụ án và gửi cho bị đơn kèm theo giấy triệu tập đến Tòa án và nhiều lần tổ chức phiên họp tiếp cận công khai chứng cứ và phiên hòa giải để các bên đương sự tự thỏa thuận với nhau về việc giải quyết vụ án, nhưng bị đơn anh Phan Văn B và chị Nguyễn Thu H không đến Tòa án theo thời gian quy định. Do các bên đương sự

không tự thỏa thuận được, nên vụ án thuộc trường hợp không tiến hành hòa giải được. Tòa án đã tiến hành niêm yết các văn bản tố tụng theo luật định để đưa vụ án ra xét xử.

** Tại phiên tòa:*

Người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn vẫn giữ nguyên yêu cầu khởi kiện về yêu cầu Tòa án giải quyết buộc anh Phan Văn B, chị Nguyễn Thị H trả nợ cho Ngân hàng TMCP LVP (gọi tắt là LV) tổng số tiền tính đến ngày 19/12/2019 là: 22.239.011 đồng (trong đó dư nợ gốc: 15.000.000 đồng, nợ lãi trong hạn 809.792 đồng, nợ lãi quá hạn là: 6.429.219 đồng).

Bị đơn anh B, chị H vắng mặt lần thứ hai nên không có lời trình bày, ý kiến tại phiên tòa.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Đồng Hới phát biểu quan điểm:

** Việc tuân theo pháp luật trong thời gian chuẩn bị xét xử:* Về việc thụ lý vụ án: Đây là vụ án tranh chấp hợp đồng tín dụng, bị đơn có địa chỉ thường trú tại phường Ph, thành phố H nên Tòa án thành phố Đồng Hới thụ lý vụ án là đúng thẩm quyền theo quy định pháp luật.

- Quá trình thụ lý giải quyết vụ án Thẩm phán đã thực hiện đúng các thủ tục tố tụng theo quy định của pháp luật như xác định đúng tư cách tham gia tố tụng của nguyên đơn, bị đơn, tiến hành xác minh sự có mặt của bị đơn, lập biên bản về việc không tiến hành hòa giải được, mở phiên họp công khai chứng cứ, tiến hành niêm yết các thông báo và quyết định của Tòa án.

** Việc tuân theo pháp luật của HĐXX và Thư ký phiên tòa:* Tại phiên tòa hôm nay, HĐXX và thư ký phiên tòa đã thực hiện đầy đủ các thủ tục theo quy định của pháp luật từ thủ tục bắt đầu phiên tòa đến phần xét hỏi, tranh luận theo quy định của Bộ luật TTDS.

** Đối với việc chấp hành pháp luật của người tham gia tố tụng*: Nguyên đơn đã thực hiện đúng theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự. Trong quá trình giải quyết vụ án Tòa án đã triệu tập, tống đạt hợp lệ các văn bản tố tụng, nhưng tại các phiên họp, các phiên hòa giải và tại phiên tòa hôm nay bị đơn anh B, chị H vắng mặt không có lý do chính đáng. Họ đã không thực hiện đúng các quy định tại Bộ luật tố tụng dân sự.

** Về nội dung vụ án:* Đề nghị áp dụng: Điều 35, 39 Bộ luật tố tụng dân sự; các Điều 116, 119, 385, 398, 401, 463, 466, 688 Bộ luật dân sự năm 2015; các Điều 91, 95 Luật các tổ chức tín dụng (2010); Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn buộc bị đơn thực hiện nghĩa vụ trả nợ cho Ngân hàng số tiền tính đến ngày 19/12/2019 là: 22.239.011 đồng (trong đó dư nợ gốc: 15.000.000 đồng, nợ lãi trong hạn: 809.792 đồng, nợ lãi quá hạn là: 6.429.219 đồng. Buộc bị đơn phải chịu án phí dân sự sơ thẩm có giá ngạch theo quy định của pháp luật. Trả lại tiền tạm ứng án phí cho nguyên đơn.

NHẬN ĐỊNH CỦA TOÀ ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thủ tục tố tụng:

[1.1]. Về thẩm quyền và quan hệ pháp luật tranh chấp: Tranh chấp phát sinh từ quan hệ hợp đồng nên nguyên đơn yêu cầu Tòa án nơi hợp đồng được thực hiện giải quyết và cũng là nơi đăng ký nhân khẩu thường trú của bị đơn: Anh Phan Văn B, chị Nguyễn Thu H có HKTT tại: Số nhà 20 đường TQK, tổ dân phố 8, phường P, thành phố H, tỉnh Quảng Bình. Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a, khoản 1, Điều 39; điểm g khoản 1 Điều 40 của Bộ Luật tố tụng dân sự, vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân thành phố Đồng Hới, tỉnh Quảng Bình.

Ngân hàng TMCP LVP khởi kiện yêu cầu anh Phan Văn B, chị Nguyễn Thu H trả số tiền gốc và lãi theo hợp đồng tín dụng số: 018/2015/HĐTD.450 ngày 16/01/2015 kèm theo Khế ước nhận nợ số 018/2015/KUNN.450 ngày 16/01/2015 đây là vụ án "Tranh chấp hợp đồng tín dụng", tranh chấp phát sinh trong hoạt động tín dụng giữa tổ chức có đăng ký kinh doanh là Ngân hàng và anh B, chị H là cá nhân không có đăng ký kinh doanh, đây là tranh chấp hợp đồng phát sinh trong giao dịch dân sự theo qui định tại Điều 26 Bộ luật tố tụng dân sự.

[1.2] Về sự vắng mặt của bị đơn: Quá trình giải quyết vụ án, Tòa án đã nhiều lần triệu tập các bên đương sự đến Tòa án để tiến hành các thủ tục giải quyết vụ án theo quy định của pháp luật, Đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn đã đến Tòa án làm bản tự khai theo giấy triệu tập của Tòa án.

Đối với bị đơn anh Phan Văn B, chị Nguyễn Thu H không đến Tòa án làm bản tự khai cũng như vắng mặt tại các lần Tòa án triệu tập sau đó. Để có căn cứ giải quyết vụ án, Tòa án đã gửi giấy triệu tập qua đường bưu điện; tống đạt trực tiếp và tiến hành lập biên bản làm việc về việc không tiến hành tống đạt trực tiếp được đối với bị đơn anh B, chị H nhưng anh, chị vẫn cố tình vắng mặt tại các buổi làm việc do Tòa án triệu tập. Do vậy, ngày 05/4/2019 Tòa án đã yêu cầu đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn (theo ủy quyền là Ngân hàng TMCP LVP – Chi nhánh QB) tiến hành xác minh cung cấp bằng văn bản địa chỉ hiện tại của bị đơn. Để đảm bảo thời hạn giải quyết vụ án Tòa án ra Quyết định tạm đình chỉ giải quyết vụ án số 08/2019/QĐST-DS ngày 06/6/2019 với nội dung: Chờ kết quả cung cấp, tài liệu của cơ quan, tổ chức. Ngày 08/8/2019 Tòa án ra quyết định tiếp tục giải quyết vụ án dân sự số 20/2019/QĐST-DS. Tòa án đã tiến hành xác minh địa chỉ của bị đơn, qua tra cứu hồ sơ lưu trữ và xác minh ở Công an phường P thì: Anh Phan Văn B, chị Nguyễn Thu H có hộ khẩu thường trú tại tổ dân phố 8, phường P, thành phố H, tỉnh Quảng Bình và chưa cắt chuyển hộ khẩu đi đâu. Hiện nay, anh B, chị H không sinh sống tại nơi đăng ký thường trú.

Toà án thông báo cho các bên đương sự đến để tiến hành phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hoà giải nhưng chỉ có đại diện theo uỷ quyền của nguyên đơn có mặt còn anh B, chị H vắng mặt không có lý do nên Toà án đã mở phiên họp kiểm tra việc giao nộp tiếp cận, công khai chứng cứ và lập biên bản không tiến hành hoà giải được theo quy định tại khoản 1 Điều 207 Bộ luật tố tụng dân sự. Căn cứ điểm a khoản 2 Điều 6 của Nghị quyết số: 04/2017/NQ-HĐTP ngày 05/5/2017 của Toà án nhân dân tối cao quy định: "*Trường hợp trong đơn khởi kiện, người khởi kiện đã ghi đầy đủ và đúng địa chỉ nơi cư trú, làm việc hoặc nơi có trụ sở của người bị kiện, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan theo địa chỉ được ghi trong giao dịch, hợp đồng bằng văn bản thì được coi là "đã ghi đầy đủ và đúng địa chỉ nơi cư trú, làm việc hoặc nơi có trụ sở". Trường hợp người bị kiện, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan thay đổi nơi cư trú, làm việc hoặc nơi có trụ sở gắn liền với việc thực hiện quyền, nghĩa vụ trong giao dịch, hợp đồng mà không thông báo cho người khởi kiện biết về nơi cư trú làm việc hoặc nơi có trụ sở mới theo quy định tại khoản 3 Điều 40, điểm b khoản 2 Điều 277 Bộ luật dân sự 2015 thì được coi là cố tình giấu địa chỉ và Toà án tiếp tục giải quyết theo thủ tục chung..."*. Như vậy, Hợp đồng tín dụng được ký kết giữa Ngân hàng và anh B, chị H đã ghi đầy đủ địa chỉ nơi cư trú của anh B, chị H và thể hiện nghĩa vụ trả nợ cho Ngân hàng. Tuy nhiên, quá trình giải quyết vụ án, Toà án đã triệu tập anh B, chị H theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự nhưng anh, chị vẫn không có mặt tại Toà án. Do đó Tòa án ban hành Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 145/2019/QĐST-DS ngày 08/11/2019 và tiến hành niêm yết tại địa phương nơi bị đơn anh B, chị H cư trú. Ngày 26/11/2019 Tòa án mở phiên tòa sơ thẩm, tuy nhiên bị đơn anh B, chị H vắng mặt tại phiên tòa lần thứ nhất không có lý do nên Hội đồng xét xử căn cứ khoản 1, Điều 227 Bộ Luật tố tụng Dân sự ra quyết định hoãn phiên tòa số 118/2019/QĐST-DS ngày 26/11/2019 và ấn định thời gian mở lại phiên tòa vào ngày 19/12/2019 đồng thời tiến hành thủ tục niêm yết Quyết định hoãn phiên tòa và các văn bản tố tụng tại Tổ dân phố và trụ sở UBND phường nơi bị đơn cư trú. Tại phiên tòa hôm nay, Hội đồng xét xử căn cứ quy định tại điểm b, khoản 2, Điều 227; Điều 228 của Bộ Luật tố tụng dân sự tiến hành xét xử vắng mặt bị đơn anh Phan Văn B, chị Nguyễn Thu H.

[2] Về nội dung:

[2.1] Căn cứ vào hợp đồng tín dụng và các chứng cứ có trong hồ sơ xác định được năm 2015, anh Phan Văn B và chị Nguyễn Thu H đã ký với Ngân hàng LVP chi nhánh QB hợp đồng tín dụng số 018/2015/HĐTD.450 ngày 16/01/2015 kèm theo Khế ước nhận nợ số 018/2015/KUNN.450 ngày 16/01/2015 để vay với tổng số tiền 80.000.000 đồng, thời hạn vay 32 tháng, mục đích vay: Vay tiêu dùng (mua sắm đồ gia dụng); lãi suất cho vay: 9%/năm trong 12 tháng đầu tiên kể từ ngày bên vay nhận nợ. Sau thời gian trên áp dụng lãi suất thả nổi và điều chỉnh định kỳ 3 tháng/lần. Lãi suất nợ quá hạn bằng 150% lãi suất cho vay trong hạn tại thời điểm điều chỉnh. Hình thức

bảo đảm cho khoản vay của bị đơn là lương/ thu nhập định kỳ của anh B, chị H. Xét hợp đồng tín dụng đã ký kết nêu trên đã tuân thủ đúng quy định của pháp luật, nên hợp pháp, làm phát sinh quyền và nghĩa vụ của các bên tham gia ký kết hợp đồng.

[2.2] Quá trình thực hiện hợp đồng anh B, chị H đã vi phạm nghĩa vụ trả nợ gốc và lãi theo thoả thuận tại hợp đồng tín dụng đã ký kết giữa hai bên. Theo bảng chi tiết lịch sử các khoản vay do LVP chi nhánh QB cung cấp thì trong quá trình thực hiện hợp đồng anh B, chị H đã thực hiện được một phần nội dung hợp đồng tín dụng nhưng đến ngày 10/03/2017 đã để phát sinh nợ quá hạn. Hiện nay khoản nợ đã chuyển qua nợ quá hạn, ngân hàng đã dùng nhiều biện pháp cũng như tạo điều kiện để anh B, chị H tìm mọi khả năng thanh toán nợ nhưng anh, chị vẫn cố tình trốn tránh nghĩa vụ. Sau đó, phía Ngân hàng cũng đã dùng nhiều biện pháp để tiếp cận cũng như tìm hiểu thông tin của bị đơn nhưng không có thông tin. Như vậy, anh B, chị H đã vi phạm hợp đồng tín dụng ký kết giữa hai bên về thời gian thanh toán nợ gốc và lãi. Theo yêu cầu của nguyên đơn thì tính đến ngày xét xử 19/12/2019 tổng số tiền bị đơn chưa trả cho Ngân hàng TMCP LVP là: 22.239.011 đồng (trong đó dư nợ gốc: 15.000.000 đồng, nợ lãi trong hạn: 809.792 đồng, nợ lãi quá hạn là: 6.429.219 đồng). Ngân hàng TMCP LVP yêu cầu anh B, chị H tìm mọi nguồn thu để trả nợ cho ngân hàng số tiền nói trên và tiếp tục tính lãi cho đến khi trả hết số nợ là hoàn toàn có căn cứ, Hội đồng xét xử thấy đủ cơ sở để chấp nhận.

[3] Về án phí: Căn cứ Điều 147 của Bộ luật Tố tụng dân sự; Điều 26 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án:

Do yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng TMCP LVP được chấp nhận nên bị đơn anh Phan Văn B, chị Nguyễn Thu H phải chịu án phí dân sự sơ thẩm có giá ngạch để sung quỹ Nhà nước là: 1.111.951 đồng.

Ngân hàng TMCP LVP không phải chịu án phí. Hoàn trả lại cho Ngân hàng TMCP LVP số tiền tạm ứng án phí 480.000 đồng đã nộp theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số: AA/2017/0000729 ngày 05/12/2018 của Chi cục thi hành án dân sự thành phố Đồng Hới, tỉnh Quảng Bình.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

- Căn cứ Điều 26; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a, khoản 1, Điều 39; điểm g khoản 1 Điều 40; Điều 147; điểm b khoản 2 Điều 227; khoản 3 Điều 228; Điều 244 Bộ luật tố tụng dân sự;

- Áp dụng các Điều 116, 119, 385, 398, 401, 463, 466, 688 Bộ luật dân sự năm 2015;

- Áp dụng các Điều 91, 95 Luật các tổ chức tín dụng (2010);

- Căn cứ Điều 26 Nghị Quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

Xử:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn Ngân hàng TMCP LVP (LV).

1.1. Buộc anh Phan Văn B và chị Nguyễn Thu H phải trả cho Ngân hàng TMCP LVP (LV) số tiền tính đến ngày 19/12/2019 là: 22.239.011 đồng (trong đó dư nợ gốc: 15.000.000 đồng, nợ lãi trong hạn: 809.792 đồng, nợ lãi quá hạn là: 6.429.219 đồng).

1.2. Kể từ ngày tiếp theo của ngày xét xử sơ thẩm ngày 20/12/2019 cho đến khi thi hành án xong, bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi trên số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất các bên thỏa thuận theo Hợp đồng tín dụng số 018/2015/ HĐTD.450 ngày 16/01/2015 kèm theo Khế ước nhận nợ số 018/2015/KUNN.450 ngày 16/01/2015 được ký kết giữa Ngân hàng TMCP LVP và anh Phan Văn B, chị Nguyễn Thu H.

2. Án phí: Bị đơn anh Phan Văn B, chị Nguyễn Thu H phải chịu án phí dân sự sơ thẩm có giá ngạch để sung quỹ Nhà nước là: 1.111.951 đồng.

Ngân hàng TMCP LVP không phải chịu án phí. Hoàn trả lại cho Ngân hàng TMCP LVP số tiền tạm ứng án phí 480.000 đồng đã nộp theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số: AA/2017/0000729 ngày 05/12/2018 của Chi cục thi hành án dân sự thành phố Đồng Hới, tỉnh Quảng Bình.

3. Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự, thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

4. Án xử công khai, nguyên đơn có mặt có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm (19/12/2019). Bị đơn vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết hợp lệ.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Quảng Bình;
- VKSND TP Đồng Hới;
- Chi cục THADS TP Đồng Hới;
- Các đương sự;
- Lưu Hồ sơ.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ

(Đã ký)

Nguyễn Thị Tuyết Minh

HỘI ĐỒNG XÉT XỬ

Các Hội thẩm nhân dân **Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà**